

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NÔ  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 01 - 2023

*“V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đình Bông; Ông Hồ Quang Hiến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Văn Hữu, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng C (Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thùy D (Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hồng C trình bày:* Anh và chị Huỳnh Thị Thùy D có quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022, theo đó, Tòa án giải quyết cho anh và chị D ly hôn; Về con chung: Giao cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 cho đến khi cháu K trưởng thành; Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: anh và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do chị D đi làm ở thành phố G không có thời gian chăm sóc con chung nên đã giao cho anh C chăm sóc từ khi ly hôn cho đến nay. Bản thân anh có chỗ ở ổn định, hiện nay anh có đất đai của cha mẹ để lại nên có thu nhập

ổn định và có thời gian và đủ điều kiện chăm sóc tốt con chung. Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C yêu cầu chị D đóng góp tiền cấp dưỡng số tiền 2.500.000 đồng/1 tháng cho cháu K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

*Bị đơn chị Huỳnh Thị Thùy D trình bày:* Chị và anh Nguyễn Hồng C ly hôn bằng một quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022, theo đó về phần con chung: Tòa án giao cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Do chị đi bận công việc tại thành phố G nên không thể trực tiếp nuôi con. Vì vậy chị đồng ý giao cháu K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/1 tháng theo yêu cầu của anh C mà đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau : Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tuyên xử: Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao con chung là Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 cho anh Nguyễn Hồng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Huỳnh Thị Thùy D có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con, mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Hồng C (bản sao); Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022; Sổ hộ khẩu của mang tên Nguyễn Hữu P (Bản sao); 01 căn cước công dân Nguyễn Hồng C (Bản sao y chứng thực); Giấy khai sinh cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K (Bản sao), đây là các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn anh Nguyễn Hồng C khởi kiện chị Huỳnh Thị Thùy D về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này

thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về tố tụng: Anh Nguyễn Hồng C và chị Huỳnh Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh C, chị D.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 là con chung của anh Nguyễn Hồng C và chị Huỳnh Thị Thùy D. Sự việc này thể hiện qua lời trình bày của các bên đương sự; Giấy khai sinh số 90/2015 ngày đăng ký 09/6/2015.

Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô quyết định về phần con chung và cấp dưỡng như sau: *“Các đương sự thống nhất giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 cho bà Huỳnh Thị Thùy D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Huỳnh Thị Thùy D không yêu cầu ông Nguyễn Hồng C cấp dưỡng nuôi con”*.

Theo quyết định số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thì con chung được các bên thỏa thuận cho chị Huỳnh Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Hồng C không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn anh Nguyễn Hồng C khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn với lý do, chị D đang đi làm tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông, không có thời gian chăm sóc cháu K nên chị D đã giao cháu K cho anh C chăm sóc từ khi ly hôn cho đến nay. Bản thân anh có chỗ ở ổn định, hiện nay anh có đất đai của cha mẹ để lại nên có thu nhập ổn định và có thời gian và đủ điều kiện chăm sóc tốt cho cháu K. Quá trình giải quyết vụ án chị D thừa nhận do bận công việc nên không thể chăm sóc con chung và hiện cháu K đang sinh sống cùng với anh C từ khi anh chị ly hôn cho đến nay, chị D đồng ý giao cháu K cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 thuộc trường hợp từ đủ 07 tuổi trở lên nên Tòa án đã xem xét nguyện vọng của cháu, tiến hành lấy lời khai thì cháu K có nguyện vọng được sống cùng bố là anh Nguyễn Hồng C. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì *“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”*. Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị D và anh C. Chị D đồng ý giao con chung Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Anh C yêu cầu chị D cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 mỗi tháng 2.500.000 đồng/01 tháng.

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: “...2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con...”.

Tại khoản 1 Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “1. Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con...”.

Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên...”.

Xét thấy chị D là người đang còn tuổi lao động, đây là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, chị D phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung ½ số tiền theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 1/7/2019 của Chính Phủ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị D đồng ý cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận một phần yêu cầu của anh C, buộc chị D cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng cho cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 đến khi đủ 18 tuổi và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh C, chị D thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau ly hôn theo các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, không ai được cản trở.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng C không phải chịu án phí thay đổi trực tiếp người nuôi con. Hoàn trả cho anh C số tiền 600.000 đồng theo biên lai số 0003345, ngày 19/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô. Buộc chị Huỳnh Thị Thùy D phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 246; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 88; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hồng C về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Giao con chung là Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/5/2015 cho anh Nguyễn Hồng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Huỳnh Thị Thùy D cấp dưỡng hàng tháng cho con Nguyễn Huỳnh Đăng K, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh C, chị D thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau ly hôn theo các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không ai được cản trở.

*Về án phí:* Buộc chị Huỳnh Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, tổng cộng tiền án phí dân sự sơ thẩm chị D phải nộp là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Hoàn trả anh Nguyễn Hồng C 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003345, ngày 19/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

*Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo Bộ luật tố tụng dân sự.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THA huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

(*đã ký và đóng dấu*)  
**Võ Thị Nhi**